

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 02 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện thị xã, thành phố; 05 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong lĩnh vực quản lý giá

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 3 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1917/QĐ-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý giá thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 34/TTr-STC ngày 21 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục gồm 02 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện thị xã, thành phố; 05 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong lĩnh vực quản lý giá theo Quyết định số 1917/QĐ- BTC ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý giá thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

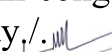
2. Bãi bỏ các nội dung công bố tại Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố 02 thủ tục hành chính mới, 02 thủ tục hành chính sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính, Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố 02 thủ tục hành chính sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai và bãi bỏ thủ tục hành chính tại số thứ tự số 2, mục D, phần I tại phụ lục kèm theo Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố 31 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính.

Điều 3. Tổ chức thực hiện


1. Sở Tài chính có trách nhiệm.

a. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện cập nhật, công khai thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Điều 1 của Quyết định này trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; niêm yết, công khai thủ tục hành chính mới và hủy công khai thủ tục hành chính bị bãi bỏ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

b. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết đối với các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này.

2. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3; 
- Văn phòng Chính phủ - Cục Kiểm soát TTHC;
- Bộ Tài chính;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



CHỦ TỊCH

Rah Lan Chung



PHỤ LỤC

DANH MỤC GỒM 02 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH, ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN THỊ XÃ, THÀNH PHỐ; 05 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ GIÁ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 70 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. Danh mục thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện thị xã, thành phố

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
01	Hiệp thương giá 1.012735	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn rà soát văn bản đề nghị hiệp thương giá: tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hiệp thương giá (tính theo dấu công văn đến hoặc qua dịch vụ công trực tuyến); - Thời hạn để các bên bổ sung thông tin nếu văn bản đề nghị hiệp thương giá không đúng quy định: tối đa 15 ngày làm việc (tính theo dấu công văn đến hoặc qua dịch vụ công trực tuyến); - Thời hạn tổ chức hiệp thương giá: tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hiệp thương giá đủ điều kiện theo quy định (tính theo dấu công văn đến hoặc qua dịch vụ công trực tuyến). 	<p>Nộp hồ sơ qua Bru chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (<i>Quầy Sở quản lý ngành, lĩnh vực đối với hàng hóa, dịch vụ</i>).</p> <p>Địa chỉ: 69 Hùng Vương - Tp. Pleiku - Gia Lai.</p>	Chi phí thuê đơn vị tư vấn xác định mức giá hàng hóa, dịch vụ trong trường hợp bên mua và bên bán không thỏa thuận được mức giá tại hội nghị hiệp thương giá và tiếp tục đề nghị Cơ quan hiệp thương giá (Sở quản lý ngành, lĩnh vực) xác định mức giá để hai bên thực hiện.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023; - Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá; - Quyết định số 1917/QĐ-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý giá thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

02	<p>Điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân 1.012744</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn thẩm định phương án giá: Tối đa là 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ bảo đảm điều kiện để thẩm định phương án giá. Trường hợp phức tạp, thời gian tối đa để thẩm định được tính bổ sung tối đa 30 ngày. - Thời hạn trả lời nếu kiến nghị điều chỉnh giá không hợp lý: trong tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Thời hạn trình và ban hành văn bản định giá: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp hàng hóa, dịch vụ do một cấp định giá: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành văn bản định giá trong tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do cơ quan thẩm định phương án giá trình. + Trường hợp hàng hóa, dịch vụ do hai cấp định giá: Cơ quan có thẩm quyền định khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu ban hành văn bản định khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu trong tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan có thẩm quyền định giá cụ thể gửi. Sau khi có khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu, cơ quan thẩm định phương án giá rà soát, trình cơ quan có thẩm quyền định giá cụ thể ban hành văn bản định giá cụ thể trong tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do cơ quan thẩm định phương án giá trình. 	<p>Nộp hồ sơ qua Bru chính công ích hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.gialai.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (<i>Quầy Sở quản lý ngành, lĩnh vực đối với hàng hóa, dịch vụ</i>).</p> <p>Địa chỉ: 69 Hùng Vương - Tp. Pleiku - Gia Lai.</p> <p>Hoặc nộp trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (<i>đối với các hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền thẩm định phương án giá của UBND các huyện, thị xã, thành phố</i>).</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023; - Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá; - Quyết định số 1917/QĐ-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý giá thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
----	---	---	---	-------	---

II. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
A. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ đã được công bố tại Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh		
01	Quyết định giá thuộc thẩm quyền cấp tỉnh 1.006241.000.00.00.H21	- Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023; - Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá; - Quyết định số 1917/QĐ-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý giá thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
B. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ đã được công bố tại Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh		
01	Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi cấp tỉnh 2.002217.000.00.00.H21	- Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023; - Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá; - Quyết định số 1917/QĐ-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý giá thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
C. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ đã được công bố tại Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh		
01	Thẩm định phương án giá	- Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023; - Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;
02	Hiệp thương giá	- Quyết định số 1917/QĐ-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý giá thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

III. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các huyện, thị xã, thành phố

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
A. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ đã được công bố tại Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh		
01	Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023; - Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá; - Quyết định số 1917/QĐ-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý giá thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

